

Bản án số: 228/2017/HS-ST  
Ngày: 27 – 10 – 2017

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Anh Thi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Kim Hoa;

Ông Trương Văn Sinh.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã An S, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 224/2017/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2017/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1992 tại Quảng Bình; nơi ĐKNKTT: Thôn 8, xã Trung T, huyện Bố T, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Số 125, khu phố Đông T, phường Lái T, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1971, (không biết họ tên cha); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 92/QĐ-XPHC ngày 15 - 6 - 2007 của Công an huyện Bố T, tỉnh Quảng Bình xử phạt cảnh cáo đối với Nguyễn Tuấn A về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 - 6 - 2017 cho đến nay. Có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Trần Huệ D, sinh năm 1995; trú tại: A96 khu phố Bình Đ, phường Bình N, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

***- Người tham gia tố tụng khác:***

*Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1991; HKTT: 5B khu phố Hòa L, phường Lái T, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Bà Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1958; trú tại: Số 125, khu phố Đông T, phường Lái T, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1971; trú tại: Số 125, khu phố Đông T, phường Lái T, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 29 – 6 – 2017, Công an thị xã Thuận An phối hợp Công an phường Lái T, thị xã Thuận A tổ chức tuần tra thì phát hiện Nguyễn Tuấn A có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành theo dõi, qua theo dõi phát hiện Nguyễn Tuấn A bán 01 (một) gói nilon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp) cho Trần Huệ D với giá 300.000 đồng ở trước phòng trọ của Nguyễn Tuấn A ở thuộc nhà trọ số 125, khu phố Đông T, phường Lái T, thị xã Thuận A nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Tuấn A thì phát hiện, thu giữ: 02 gói nilon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp), 01 cân tiểu ly và 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Nguyễn Tuấn A khai toàn bộ số ma túy bị thu giữ là mua của một đối tượng không rõ lai lịch tại quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 1.200.000 đồng để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện.

Theo Kết luận giám định số 317/MT-PC54 ngày 06-7-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định có trọng lượng 0,2576 gam (M1), 0, 4195 gam (M2) đều có Methamphetamine. Hàm lượng: 72,18% (M1), 73,85% (M2). Trọng lượng Methamphetamine trong 0,2576 gam (M1) là 0,1859 gam và trong 0, 4195 gam (M2) là 0,3098 gam.

Bản Cáo trạng số 246/QĐ-KSĐT ngày 09 – 10 – 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn Anh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố.

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Tuấn A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 25 phút ngày 29 - 6 - 2017, tại nhà số 125, khu phố Đông T, phường Lái T, thị xã Thuận A, trong lúc bị cáo Nguyễn Tuấn A đang bán 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 300.000 đồng cho Trần Huệ D thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo đi mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác để có thu nhập bất chính, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

Ông Trần Huệ D là người mua ma túy của bị cáo nhưng nhằm mục đích sử dụng nên Công an thị xã Thuận An đã xử lý hành chính.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Tuấn A, do không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

- 0,4712 gam tinh thể màu trắng có thành phần Methamphetamine còn lại sau giám định chứa trong 02 bì thư niêm phong số 317/PC54 (M1) và 317/PC54 (M2) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là chất cấm lưu hành, 01 cân tiểu ly không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bị cáo sử dụng liên lạc mua, bán ma túy và số tiền 300.000 đồng của ông D trả cho bị cáo khi mua ma túy nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

- Các Điều 76, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 – 6 – 2017.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,4712g tinh thể màu trắng có thành phần Methamphetamine chứa trong 02 bì thư niêm phong số 317/PC54 (M1), 317/PC54 (M2) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 cân tiểu ly.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 300.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-9-2017 và ủy nhiệm chi ngày 25-9-2017.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Anh Thi**